

Số: 09/KH-THCS

Cốc San, ngày 12 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH BA CÔNG KHAI **Năm học 2023 - 2024**

.Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; công văn 578/PGD&ĐT-TCCB ngày 11/10/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục theo Thông tư 36 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ vào kế hoạch số 08/KHTHNV-THCS ngày 12 tháng 9 năm 2023 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của nhà trường,

Trường Tiểu học Cốc San xây dựng kế hoạch thực hiện công khai năm học 2023 -2024 như sau:

I/ Mục tiêu:

Thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024, công khai thông tin chất lượng giáo dục; cơ sở vật chất, thu chi tài chính phục vụ giáo dục, công khai thông tin về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thực tế của nhà trường năm học 2022 - 2023 để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và mọi người quan tâm đến công tác giáo dục được biết và phối hợp thực hiện ; Đồng thời thực hiện trách nhiệm của mình đối với chất lượng giáo dục của trường.

Thực hiện công khai chất lượng giáo dục, CSVC, đội ngũ giáo viên, thu chi tài chính nhằm phát huy tính dân chủ, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ và quản lí mọi nguồn lực, đảm bảo chất lượng giáo dục

II/ Nội dung thực hiện:

Nghiên cứu quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được ban hành kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Triển khai quy chế công khai trên đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh trong nhà trường.

Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024; Công khai chất lượng giáo dục năm học 2022-2023, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định trong quy chế đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội (*có biểu tổng hợp kèm theo*)

III/ Tổ chức thực hiện:

Nhà trường xây dựng kế hoạch ba công khai năm học 2023-2024, triển khai thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường; Đồng thời tuyên truyền đến nhân dân địa phương về nội dung cơ bản của quy chế.

- Niêm yết công khai tại trường: Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024; công khai chất lượng giáo dục năm học 2022-2023; các điều kiện về cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ, giáo viên; thu – chi tài chính tại bản thông báo thuận tiện cho cha mẹ học sinh được biết.

Kiểm tra thực hiện “3 công khai” tại trường học.

Tổng kết, đánh giá công tác công khai của trường.

Tổng hợp, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả công khai năm học 2023 - 2024 và xây dựng kế hoạch công khai vào năm 2024 - 2025 trước ngày 30 tháng 9 năm 2024.

IV/ Thời điểm công khai:

- Thời điểm công bố là tháng 6/2023;
- Thời điểm cập nhật thông tin đầu năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi nội dung liên quan.

V/ Nhiệm vụ cụ thể:

1. Đối với Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023 - 2024.
- Hoàn thiện nội dung kế hoạch và niêm yết công khai.

2. Đối với giáo viên:

Phải thực hiện nghiêm túc mọi công việc được giao: Quản lý tốt học sinh, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong mọi hoạt động giáo dục. Làm tốt công tác truyền truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về công tác giáo dục, thực hiện tốt quy chế chuyên môn,...

3. Đối với phụ huynh:

Phải có trách nhiệm kết hợp với nhà trường để vận động, duy trì để học sinh ra lớp đều, chăm lo để các em có điều kiện học tập tốt; phối hợp với nhà trường giáo dục các em cũng như xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục trong nhà trường.

4. Đối với học sinh:

Phải đi học đều; tích cực, chủ động trong học tập; học và chuẩn bị bài đầy đủ khi đến lớp. Chấp hành tốt nội quy của lớp, nhà trường.

Trên đây là kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023 - 2024 của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TP;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Hằng

UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG TH CỐC SAN

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học
Năm học 2023 -2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	107	97	110	96	87
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Nhà trường thực hiện chương trình 175 tuần				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường và gia đình phối hợp tốt để duy trì số lượng, tỷ lệ chuyên cần; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh - Học sinh học tập tích cực.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đảm bảo				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	97%	100%	100%	100%	100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	97%	100%	100%	100%	100%

Cốc San, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Bùi Thị Hằng

UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC CỐC SAN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022 - 2023

Đơn vị: học sinh

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	493	100	110	98	88	97
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%	100%
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	493	95	109	98	88	97
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	260	68	69	69	25	29
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	227	27	40	29	63	68
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	6	5	1			
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	493	100	110	98	88	97
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	260	68	69	69	25	29
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	227	27	40	29	63	68
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	6	5	1			
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	493	100	110	98	88	97
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	98.8%	95	109	98	88	97
a	Trong đó: Học sinh được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	267	54	65	52	43	53
b	Học sinh được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)						

2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1.2%	5	1			
---	-------------------------------------	------	---	---	--	--	--

Cốc San, ngày 30 tháng 6 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC CỐC SAN

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất trường tiểu học
Năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	16/16	1,3 m²/HS
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	8005	16,3 m²/HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3470	7,1 m²/HS
VI	Tổng diện tích các phòng	1165	
1	Diện tích phòng học (m ²)	640	1,3 m²/HS
2	Diện tích thư viện (m ²)	80	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	40	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	40	

6	Diện tích phòng tin học (m ²)	80	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	40	
8	Diện tích phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
5	Diện tích phòng truyền thông, hoạt động đội (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	3	
1.2	Khối lớp 2	3	
1.3	Khối lớp 3	4	
1.4	Khối lớp 4	3	
1.5	Khối lớp 5	3	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	31	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	14	
1	Ti vi	6	
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	

4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	12	
5	Thiết bị khác:Tăng âm, loa	2	
6		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	X		X		1,3
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					1,3

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Cốc Sơn, ngày 12 tháng 9 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên khác														
	...														

Cốc Sơn, ngày 12 tháng 9 năm 2023
Hiệu trưởng

Bùi Thị Hằng

